
NGHIÊN CỨU

Quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về nguồn lực và phân bổ nguồn lực trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Nguyễn Hồng Sơn¹, Phạm Thị Hồng Điệp^{2,*}

¹*Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

²*Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 27 tháng 7 năm 2017

Chỉnh sửa ngày 25 tháng 10 năm 2017; Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 11 năm 2017

Tóm tắt: Bài viết tổng quan quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về nguồn lực và phân bổ nguồn lực trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCHN). Trải qua hơn 30 năm đổi mới, Đảng đã có sự thay đổi mang tính bước ngoặt trong tư duy kinh tế. Nhận thức về nguồn lực và cơ chế phân bổ nguồn lực trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCHN cũng có sự thay đổi và phát triển. Từ quan niệm nhà nước là chủ thể duy nhất phân bổ tất cả nguồn lực kinh tế theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung, thì đến nay cơ chế thị trường được xác định “đóng vai trò chủ yếu trong việc huy động và phân bổ hiệu quả các nguồn lực phát triển”. Nhà nước có vai trò định hướng sự phát triển trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc thị trường. Để cơ chế thị trường phát huy tối đa vai trò trong phân bổ các nguồn lực phát triển, Đảng và Nhà nước cần nỗ lực hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường đồng bộ và hiện đại.

Từ khóa: Kinh tế thị trường, nguồn lực, phân bổ nguồn lực, quan điểm của Đảng.

1. Giới thiệu

Sau 30 năm đổi mới, Việt Nam đã thoát được tình trạng kém phát triển và gia nhập nhóm quốc gia đang phát triển có mức thu nhập trung bình trên thế giới. Đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp dân cư được cải thiện, đặc biệt là kết quả xóa đói, giảm nghèo; tình hình chính trị, xã hội quốc gia ổn định; quốc phòng, an ninh được giữ vững, góp phần tạo môi trường thuận lợi và tăng thêm nguồn

lực phát triển đất nước. Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam đang phải đối mặt với những vấn đề mang tính cơ cấu, liên quan chặt chẽ đến phân bổ nguồn lực, nếu không giải quyết tốt vấn đề này sẽ tác động tiêu cực tới tăng trưởng kinh tế và các vấn đề văn hóa, xã hội. Để giải quyết những vấn đề đã nêu, trước tiên cần sự thống nhất và quán triệt về quan điểm nhằm mở đường cho các giải pháp cụ thể trên thực tế. Do vậy, bài viết tổng quan các quan điểm của Đảng và Nhà nước về nguồn lực và phân bổ nguồn lực trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCHN trong hơn 30 năm đổi mới.

*ĐT.: Tác giả liên hệ. 84-914133330.

Email: dieppth@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1108/vnueab.4095>

2. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về nguồn lực và phân bổ nguồn lực trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

2.1. Về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Ở Việt Nam, tư tưởng phát triển kinh tế thị trường trong xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH) bắt đầu thể hiện chính thức trong Văn kiện Đại hội VI của Đảng, khi Đảng thừa nhận *có sản xuất hàng hóa trong CNXH*. Qua các kỳ Đại hội VII và VIII, vai trò khách quan của kinh tế thị trường từng bước được nhận thức rõ hơn. Tại Đại hội VII, lần đầu tiên Đảng đưa ra khái niệm “định hướng xã hội chủ nghĩa” để nhấn mạnh đặc trưng của nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ. Tại Đại hội VIII, Đảng nêu rõ: “Vận dụng các hình thức kinh tế và phương pháp quản lý nền kinh tế thị trường là để sử dụng mặt tích cực của nó phục vụ mục đích xây dựng CNXH chứ không đi theo con đường tư bản chủ nghĩa” [1]. Đánh giá về cơ chế thị trường, văn kiện Đại hội VIII chỉ rõ: “Cơ chế thị trường đã phát huy tác dụng tích cực to lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội. Nó chẳng những không đối lập mà còn là một nhân tố khách quan cần thiết của việc xây dựng và phát triển đất nước theo con đường XHCN” [2]. Tuy nhiên, đến Đại hội VIII, cơ chế thị trường vẫn chỉ dừng lại ở mức độ là cơ chế vận hành nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.

Đại hội IX khẳng định phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN là đường lối chiến lược nhất quán, “là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ đi lên CNXH” [3]. Sau 15 năm đổi mới, Đảng mới chính thức tuyên bố về sự tồn tại kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta và công nhận là mô hình kinh tế tổng quát trong suốt thời kỳ quá độ. Tại Đại hội X, trên cơ sở tổng kết 20 năm đổi mới (1986-2006), Đảng khẳng định: “Để đi lên CNXH, chúng ta phải phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa,... chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế” [4]. Đại hội X cũng nêu rõ những yêu cầu cần thực hiện để

nâng cao vai trò và hiệu lực quản lý nhà nước, phát triển đồng bộ và quản lý có hiệu quả sự vận hành các loại thị trường cơ bản theo cơ chế cạnh tranh lành mạnh; phát triển mạnh các thành phần kinh tế, các loại hình sản xuất kinh doanh [5]. Đại hội XI tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu giữ vững định hướng XHCN của nền kinh tế thị trường và nêu lên các quan điểm mới. Đại hội nêu rõ: “Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Đây là một hình thái kinh tế thị trường vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của CNXH” [6]. Đại hội XII tiếp tục làm rõ hơn những vấn đề cốt lõi về bản chất nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta: “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng XHCN phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước” [7]. Luận điểm này đã được đề cập đến trong các kỳ Đại hội trước nhưng tại Đại hội XII, Đảng đã xác định rõ và cụ thể hơn. Điều đó cũng có nghĩa là nền kinh tế của chúng ta không khác biệt mà mang đầy đủ các đặc trưng phổ biến của kinh tế thị trường, như: tự do kinh doanh và cạnh tranh; mở cửa và hướng tới tự do hóa; đa dạng hóa các hình thức sở hữu; lấy quy luật giá trị và quan hệ cung cầu để xác định giá cả; coi cạnh tranh là động lực phát triển; phân bổ nguồn lực phát triển và xử lý những yếu kém nội tại của nền kinh tế theo các nguyên tắc của thị trường,... [8]

Tóm lại, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một quá trình hoàn thiện, đổi mới và sáng tạo không ngừng trong nhận thức, tư duy lý luận và thực tiễn. Qua hơn 30 năm đổi mới, nhận thức của Đảng về kinh tế thị trường định hướng XHCN đã có bước phát triển trên các vấn đề chủ yếu như xác định rõ hơn bản chất và phương hướng, phương thức phát triển kinh tế thị trường, xác định lộ trình

thực hiện định hướng XHCN trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam.

2.2. Về nguồn lực và vai trò của nguồn lực đối với phát triển kinh tế - xã hội

Các văn kiện Đại hội Đảng từ khi đổi mới đến nay đều thống nhất quan niệm về các nguồn lực phát triển kinh tế theo nghĩa rộng, bao gồm: vốn, tài nguyên thiên nhiên, lao động và khoa học công nghệ.

Trong Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội VI, Đảng khẳng định: “Đất nước ta còn nhiều tiềm năng chưa được khai thác, điều đó đã rõ ràng. Song, muốn khai thác được các tiềm năng đó, ngoài việc xác định đúng phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế, đổi mới cơ chế và tổ chức quản lý, phải có vốn đầu tư, vật tư, năng lượng... mà hiện nay và trong thời gian tới vẫn rất có hạn.” Và “một nhân tố tăng trưởng kinh tế cực kỳ quan trọng là ứng dụng rộng rãi các thành tựu khoa học và kỹ thuật”.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 được thông qua tại Đại hội VII đã đề cập đến các lợi thế và nguồn lực phát triển. Trong đó tập trung phân tích các nguồn lực phát triển cơ bản bao gồm: nguồn nhân lực và con người Việt Nam; tài nguyên thiên nhiên (điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, sinh vật, đất canh tác, rừng biển, thềm lục địa, nguồn nước và thủy năng, khoáng sản); vị trí địa lý; cơ sở vật chất và tiềm lực khoa học kỹ thuật. Đảng nhận định rằng các nguồn lực và lợi thế nêu trên phần lớn còn ở dạng tiềm năng mà việc khai thác phải vượt qua nhiều trở ngại.

Về nguồn nhân lực, Đảng khẳng định: “Nguồn lao động dồi dào, con người Việt Nam có truyền thống yêu nước, cần cù, sáng tạo, có nền tảng văn hóa, giáo dục, có khả năng nắm bắt nhanh khoa học và công nghệ..., đó là nguồn lực quan trọng nhất” [9]. Tuy nhiên, dân số tăng nhanh gây sức ép lớn đến đời sống và vấn đề việc làm. Nguồn nhân lực có những hạn chế về thể lực, kiến thức, tay nghề và còn mang thói quen sản xuất lạc hậu cùng với dấu ấn của cơ chế cũ. Khắc phục được những nhược điểm

đó thì nguồn nhân lực và nhân tố con người mới thật sự trở thành thế mạnh của đất nước.

Về nguồn lực tài nguyên thiên nhiên, mặc dù khẳng định tài nguyên thiên nhiên nước ta tương đối phong phú và đa dạng, là nguồn lực quan trọng và quý giá cho phát triển các ngành kinh tế nhưng Đảng và Nhà nước đã chỉ ra những hạn chế về nguồn lực này như: Đất canh tác ít, điều kiện mở rộng có hạn, thiên tai thường xảy ra và gây nhiều thiệt hại cho phát triển nông - lâm - ngư nghiệp; rừng bị khai thác và đốt phá bừa bãi trở nên nghèo kiệt; tài nguyên khoáng sản là một nguồn lực và lợi thế quan trọng, tuy nhiên chưa được khảo sát kỹ và mới được khai thác ở mức thấp...

Về vị trí địa lý, Việt Nam nằm trong khu vực quốc gia đang phát triển kinh tế năng động nhất thế giới và nằm trên các tuyến giao thông quốc tế quan trọng, có nhiều cửa ngõ giao thông đường biển thuận lợi. Do vậy, nước ta có lợi thế mở rộng kinh tế đối ngoại, thu hút đầu tư nước ngoài, phát triển thương mại và các dịch vụ hàng không, hàng hải, du lịch.

Về cơ sở vật chất và tiềm lực khoa học - kỹ thuật, cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện nay tuy thiếu đồng bộ và phần lớn lạc hậu về công nghệ, song đây là vốn ban đầu để đi lên, trong đó có một số cơ sở quan trọng. Nguồn vốn của các đơn vị kinh tế và của người dân không nhỏ, có thể khai thác và phát huy hiệu quả. Đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật và công nhân cùng với mạng lưới các trường đào tạo, các viện nghiên cứu còn nhiều tiềm năng. Mặt khác, so với yêu cầu phát triển, chúng ta còn thiếu kiến thức và kinh nghiệm về kinh tế thị trường, thiếu các nhà kinh doanh và quản lý giỏi, các nhà khoa học và công nghệ có tài năng hay những công nhân lành nghề.

Trong các giai đoạn phát triển tiếp theo kể từ năm 2000, Đảng đều nhấn mạnh vào việc chăm lo phát triển nguồn nhân lực, khẳng định mục tiêu và động lực chính của sự phát triển là “vì con người, do con người”. Báo cáo chính trị tại Đại hội IX khẳng định “nguồn lực con người là yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững” [10]. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-

2020 được thông qua tại Đại hội XI cũng nêu rõ: “Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một đột phá chiến lược, là yếu tố quyết định đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng và là lợi thế cạnh tranh quan trọng nhất, bảo đảm cho phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững” [11].

Trong khi nhấn mạnh sự cần thiết phải tập trung phát triển nguồn nhân lực, các nguồn lực khác của tăng trưởng như vốn, tài nguyên thiên nhiên, khoa học công nghệ... cũng luôn được quan tâm bởi vì vai trò quan trọng của việc tổng hợp các nguồn lực trong quá trình phát triển đất nước. Văn kiện Đại hội VI nêu rõ: “Trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế ở nước ta, yêu cầu về vốn đầu tư luôn luôn được đặt ra một cách gay gắt... Tuy nhiên, đối với chúng ta hiện nay, vấn đề không chỉ là tạo ra nguồn vốn mà điều đặc biệt quan trọng là sử dụng và quản lý tốt nguồn vốn để có hiệu quả lớn nhất”. Trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000, phần chính sách và giải pháp về vốn cũng thể hiện quan điểm của Đảng đối với các nguồn lực vốn xã hội nói chung và vốn nhà nước nói riêng: “Đánh giá đúng và khai thác, sử dụng có hiệu quả tài sản, tài nguyên quốc gia. Thực hiện cơ chế bảo toàn và phát triển vốn của Nhà nước giao cho các đơn vị kinh doanh. Nhà nước cho thuê hoặc nhượng bán một số tài sản, tài nguyên chưa được khai thác hoặc sử dụng rất kém hiệu quả, để chuyển thành vốn sống, sinh lời, đầu tư vào những lĩnh vực cần thiết.” Với nguồn lực tài nguyên, trong chiến lược này, quan điểm của Đảng cũng thể hiện một cách có hệ thống: “Mọi tài nguyên đưa vào sử dụng phải nộp thuế hoặc trả tiền thuê. Nhà nước quy định cụ thể quyền sở hữu, quyền và trách nhiệm sử dụng tài nguyên để chấm dứt tình trạng tài nguyên vô chủ”.

Gần đây nhất, trong Báo cáo chính trị tại Đại hội XII của Đảng (2016), các nguồn lực cơ bản và quan trọng tiếp tục được đề cập trọng tâm trong định hướng đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế: “Nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh trên cơ sở

nâng cao năng suất lao động, ứng dụng tiên bộ khoa học - công nghệ, đổi mới và sáng tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy lợi thế so sánh và chủ động hội nhập quốc tế, phát triển nhanh và bền vững” [12]. “Khai thác, sử dụng và quản lý hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu” [13].

Như vậy, Đảng đã có nhận thức rõ ràng, thống nhất về các nguồn lực, vai trò của các nguồn lực và sự tương tác giữa các nguồn lực này trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội đất nước, đặc biệt là từ khi thực hiện đổi mới đến nay.

2.3. Về cơ chế phân bổ nguồn lực trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Cùng với những biến chuyển của kinh tế Việt Nam, quá trình đổi mới tư duy của Đảng về quản lý nền kinh tế quốc dân trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam nói chung, tư duy về cơ chế phân bổ nguồn lực trong nền kinh tế nói riêng diễn ra dần dần trong suốt thời kỳ đổi mới. Những chuyển biến đầu tiên trong nhận thức của Đảng về vấn đề này được chính thức ghi nhận trong các văn kiện, nghị quyết Đảng kể từ Đại hội VI.

Để thấy rõ tâm vóc của sự thay đổi tư duy quản lý kinh tế kể từ Đại hội VI, chúng ta cần so sánh nó với quan điểm quản lý nền kinh tế trước thời kỳ đổi mới. Trước khi đổi mới, tư duy kinh tế cũ không chấp nhận sản xuất hàng hóa, kinh tế thị trường bởi chúng được coi là những nhân tố gây bất công xã hội, gây rối ren kinh tế. Vì vậy, vai trò của Nhà nước bao trùm toàn bộ về sở hữu, quản lý và phân phối. Nhà nước bao cấp và bao tiêu sản phẩm, kế hoạch của Nhà nước là mệnh lệnh, là nhu cầu của xã hội (Nhà nước tự tính toán nhu cầu xã hội) chứ không phải quy luật cung cầu, giá trị... Nói cách khác, Nhà nước là chủ thể duy nhất thực hiện phân bổ tất cả các nguồn lực sản xuất và sản phẩm cuối cùng thông qua cơ chế kế hoạch hóa tập trung. Từ trạng thái tư duy như vậy, việc vận dụng kinh tế thị trường vào quá trình sản xuất, trao đổi và tiêu dùng là bước tiến lớn

và được xem là tiêu biểu nhất trên lĩnh vực đổi mới tư duy kinh tế. Sự chuyển biến đó đã phản ánh trong các văn kiện của Đảng và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ đổi mới.

Phương hướng mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế, xã hội trong 5 năm (1986-1990) của Đảng tại Đại hội VI khẳng định: “Đề tháo gỡ khó khăn, tạo ra động lực mới, phải đổi mới cơ chế quản lý kinh tế với nội dung chủ yếu là xóa bỏ tập trung quan liêu, bao cấp, sửa đổi các chính sách đòn bẩy kinh tế, hình thành cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hạch toán kinh doanh XHCN đúng nguyên tắc tập trung dân chủ; thiết lập trật tự, kỷ cương”. Cơ chế kế hoạch hóa mặc dù vẫn còn là cơ chế quản lý chủ đạo nhưng cần được đổi mới về cả nội dung và phương pháp, trong đó “phải vận dụng đúng đắn và rộng rãi quan hệ hàng hóa - tiền tệ, quan hệ thị trường trong công tác kế hoạch hóa.”

Trong Nghị quyết Đại hội VII, nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần đã được khẳng định là “Nền kinh tế vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước bằng pháp luật, kế hoạch, chính sách và các công cụ khác”. Về đổi mới cơ chế quản lý, nghị quyết khẳng định: “Tiếp tục xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, hình thành đồng bộ và vận hành có hiệu quả cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước”. Vai trò của thị trường và vai trò của Nhà nước trong phân bổ nguồn lực cũng được phân định: “Thị trường trực tiếp hướng dẫn các doanh nghiệp lựa chọn lĩnh vực hoạt động, mặt hàng, quy mô, công nghệ và hình thức tổ chức sản xuất - kinh doanh nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong môi trường hợp tác và cạnh tranh”. Như vậy, cơ chế thị trường đã được thừa nhận là một trong những cơ chế phân bổ nguồn lực để đạt hiệu quả kinh tế. Nhà nước thực hiện vai trò quản lý vĩ mô và là một chủ thể quản lý, phân bổ nguồn lực nhà nước cho sự phát triển kinh tế. Cụ thể, Nhà nước “Tạo môi trường và điều kiện cho hoạt động sản xuất kinh doanh; Dẫn dắt và hỗ trợ những nỗ lực phát triển thông qua kế hoạch và các chính sách kinh tế, sử dụng có trọng điểm các nguồn tài lực tập trung và lực lượng dự trữ; Quản lý và kiểm soát việc sử dụng tài sản quốc gia nhằm bảo tồn và phát

triển các tài sản đó, trong đó có bộ phận tài sản giao cho kinh tế quốc doanh”.

Đại hội VIII tiếp tục khẳng định một bước tiến mới trong nhận thức của Đảng về cơ chế phân bổ nguồn lực dựa vào thị trường: “Thị trường vừa là căn cứ, vừa là đối tượng của kế hoạch. Kế hoạch chủ yếu mang tính định hướng và đặc biệt quan trọng trên bình diện vĩ mô. Thị trường có vai trò trực tiếp hướng dẫn các đơn vị kinh tế lựa chọn lĩnh vực hoạt động và phương án tổ chức sản xuất kinh doanh” [14]. Tuy nhiên, “Cơ chế thị trường đòi hỏi phải hình thành một môi trường cạnh tranh lành mạnh, hợp pháp, văn minh. Cạnh tranh vì lợi ích phát triển đất nước, chứ không phải làm phá sản hàng loạt, lãng phí các nguồn lực thôn tính lẫn nhau” [15]. Đảng đã chỉ ra mặt trái của phân bổ nguồn lực nếu chỉ dựa vào cơ chế thị trường. Vì vậy, yêu cầu về quản lý của Nhà nước cũng được xác định rõ: “Vận dụng cơ chế thị trường đòi hỏi phải nâng cao năng lực quản lý vĩ mô của Nhà nước, nhằm phát huy tác dụng tích cực đi đôi với ngăn ngừa, hạn chế và khắc phục những mặt tiêu cực. Phải xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, hình thành đồng bộ các yếu tố của thị trường, đồng thời xây dựng và hoàn thiện các công cụ pháp luật, kế hoạch, các thiết chế tài chính, tiền tệ và những phương tiện vật chất và tổ chức cần thiết cho sự quản lý của Nhà nước, tạo điều kiện cho cơ chế thị trường hoạt động hữu hiệu” [16].

Đại hội IX tiếp tục khẳng định: “Sử dụng cơ chế thị trường, áp dụng các hình thức kinh tế và phương pháp quản lý của kinh tế thị trường để kích thích sản xuất, giải phóng sức sản xuất” [17], “Thúc đẩy sự hình thành, phát triển và từng bước hoàn thiện các loại thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt quan tâm các thị trường quan trọng nhưng hiện chưa có hoặc còn sơ khai như: thị trường lao động, thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản, thị trường khoa học và công nghệ” [18]. Như vậy, Đảng đã nhận thức được việc phân bổ các nguồn lực kinh tế cơ bản phải thông qua các thị trường đặc thù và cần phải hoàn thiện các loại thị trường quan trọng này. Vai trò của Nhà nước thể hiện ở việc “tạo môi trường pháp lý thuận lợi, bình

đăng cho các doanh nghiệp cạnh tranh và hợp tác để phát triển; bằng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách, kết hợp với sử dụng lực lượng vật chất của Nhà nước để định hướng phát triển kinh tế - xã hội, khai thác hợp lý các nguồn lực của đất nước, bảo đảm cân đối vĩ mô nền kinh tế, điều tiết thu nhập” [19].

Đại hội X xác định rõ hơn các chức năng cơ bản của Nhà nước là: “Định hướng sự phát triển bằng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và cơ chế, chính sách trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc của thị trường... Tạo môi trường pháp lý và cơ chế, chính sách thuận lợi để phát huy các nguồn lực của xã hội cho phát triển... Hạn chế các rủi ro và tác động tiêu cực của cơ chế thị trường” [20].

Tại Đại hội XI, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 tiếp tục nhấn mạnh: “Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cơ chế thị trường phải được vận dụng đầy đủ, linh hoạt để phát huy mạnh mẽ và có hiệu quả mọi nguồn lực nhằm phát triển nhanh và bền vững nền kinh tế” [21]. Việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường đồng bộ và hiện đại được xác định là tiền đề quan trọng thúc đẩy quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, chuyên đổi mô hình tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô. Ngay cả việc điều hành, quản lý nền kinh tế của Nhà nước cũng phải phù hợp với cơ chế thị trường. Nghị quyết đại hội XI khẳng định: “Nhà nước quản lý điều hành nền kinh tế bằng pháp luật, quy hoạch, kế hoạch và các công cụ điều tiết trên cơ sở tôn trọng các quy luật thị trường. Tăng cường công tác giám sát, nhất là giám sát thị trường tài chính, chủ động điều tiết, giảm các tác động tiêu cực của thị trường, không phó mặc cho thị trường hoặc can thiệp làm sai lệch các quan hệ thị trường” [22]. Do vậy, Đảng đã nhận thấy cần thực hiện tốt chức năng của Nhà nước, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường là điều kiện đảm bảo thực hiện thành công chiến lược phát triển kinh tế.

Đại hội XII tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước mà Đại hội XI đã đề xuất. Lần đầu tiên,

Đảng khẳng định rõ ràng trong nghị quyết chính thức về cơ chế phân bổ nguồn lực phát triển: “thị trường đóng vai trò chủ yếu trong huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực phát triển, là động lực chủ yếu để giải phóng sức sản xuất” [23]. Khẳng định của Đảng trong văn kiện Đại hội XII tạo ra bước chuyển biến căn bản về tư duy điều hành nền kinh tế của Nhà nước và nhận thức của xã hội. Điều kiện cơ bản để huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực phát triển là bảo đảm tự do kinh doanh và thúc đẩy cạnh tranh; thiết lập và hoàn thiện cơ chế thị trường lành mạnh, minh bạch; phát triển đầy đủ, đồng bộ và vận hành thông suốt các loại thị trường; các chủ thể thị trường cạnh tranh bình đẳng; đặc biệt cần có sự bình đẳng trong cơ hội đầu tư, sản xuất và kinh doanh đối với mọi chủ thể kinh tế, không phân biệt đối xử với cá nhân hay tập thể, doanh nghiệp tư nhân hay doanh nghiệp nhà nước [24].

Đặc biệt, về cơ chế phân bổ nguồn lực nhà nước, Đảng cũng khẳng định: “các nguồn lực nhà nước được phân bổ theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phù hợp với cơ chế thị trường” [25]. Khi đề cập đến phương hướng, nhiệm vụ trong giai đoạn tới, văn kiện Đại hội XII nhấn mạnh: “Bảo đảm quyền quản lý, thu lợi của Nhà nước đối với tài sản công và quyền bình đẳng trong việc tiếp cận, sử dụng tài sản công của mọi chủ thể trong nền kinh tế” [26]. Trong điều kiện hiện nay, việc phân bổ các nguồn lực của Nhà nước không thể theo ý muốn chủ quan, mà phải theo các tín hiệu của thị trường, đảm bảo sự minh bạch và có hiệu quả. Đây là luận điểm đặt ra yêu cầu phải đoạn tuyệt dứt khoát với cơ chế bao cấp, “xin - cho”; là định hướng quan trọng để xử lý các vấn đề về đầu tư dàn trải, lãng phí và kém hiệu quả trong sử dụng các nguồn lực phát triển của nhà nước và xã hội.

Gần đây nhất, kết luận của Hội nghị trung ương 4 khóa XII về thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội theo nghị quyết Đại hội XII tiếp tục nhấn mạnh: “Phải hiểu rõ mô hình tăng trưởng mà nước ta đổi mới, xây dựng là mô hình tăng trưởng ngày càng dựa nhiều hơn vào năng suất lao động, chất lượng và sức cạnh

tranh của nền kinh tế; huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực theo tín hiệu và cơ chế thị trường” [27]. Để làm được việc này cần: “đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện 3 đột phá chiến lược. Theo đó, tăng cường đổi mới, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa,... Phát triển đồng bộ và lành mạnh các loại thị trường, nhất là thị trường lao động, thị trường khoa học - công nghệ, thị trường tài chính - tiền tệ, thị trường bất động sản,...” [28].

3. Kết luận

Tổng quan các quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về nguồn lực và phân bổ nguồn lực trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong 30 năm đổi mới vừa qua, nghiên cứu rút ra một số kết luận sau:

Một là, có sự thay đổi mang tính bước ngoặt trong tư duy kinh tế và tư duy quản lý nền kinh tế của Đảng ta trước và sau đổi mới cũng như sự tiếp tục chuyên biến trong nhận thức lý luận, làm sáng tỏ hơn những điểm mới của tư duy kinh tế và quản lý nền kinh tế quốc dân trong thời kỳ đổi mới. Tư duy này đã vận động từ kỳ thị kinh tế thị trường, đến việc coi nó như một yếu tố mà kế hoạch hóa cần tham chiếu, sau đó coi thị trường là một cơ chế để quản lý và đến nay nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được coi là mô hình kinh tế tổng quát của đất nước. Bước tiến dài ấy đã có được những luận chứng vững chắc trong thực tiễn và lý luận.

Hai là, cùng với những thay đổi về tư duy kinh tế, nhận thức của Đảng về nguồn lực và cơ chế phân bổ nguồn lực trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN cũng có sự thay đổi và phát triển. Từ việc coi nhà nước là chủ thể duy nhất phân bổ mọi nguồn lực kinh tế và sản phẩm xã hội theo cơ chế kế hoạch hoá tập trung đến việc thừa nhận cơ chế thị trường như một cơ chế bổ sung cho phân bổ nguồn lực cùng với cơ chế kế hoạch hoá, đến nay thì thị trường được xác định là “đóng vai trò chủ yếu trong việc huy động và phân bổ hiệu quả các nguồn

lực phát triển”. Vai trò của nhà nước là định hướng cho sự phát triển trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc thị trường, tạo điều kiện về cơ chế chính sách để phát huy các nguồn lực và hạn chế các rủi ro, tiêu cực của cơ chế thị trường.

Ba là, để cơ chế thị trường phát huy tối đa vai trò của nó trong việc phân bổ các nguồn lực phát triển, cần nỗ lực hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường đồng bộ và hiện đại, phát triển đầy đủ, đồng bộ và vận hành thông suốt các loại thị trường đặc biệt là thị trường lao động, thị trường khoa học - công nghệ, thị trường tài chính - tiền tệ, thị trường bất động sản... Đây là các thị trường yếu tố sản xuất chủ yếu, là cơ sở cho việc thực hiện phân bổ các nguồn lực cơ bản theo cơ chế thị trường cho phát triển kinh tế.

Bốn là, cần có những nghiên cứu cụ thể và chuyên sâu nhằm trả lời cho các câu hỏi gồm: (i) Làm thế nào để thị trường thực sự đóng vai trò chủ yếu trong huy động và phân bổ hiệu quả các nguồn lực phát triển?; (ii) Làm thế nào để nguồn lực nhà nước thực sự được phân bổ phù hợp với cơ chế thị trường?

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới (khóa VI, VII, VIII, IX, X), NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010, P.I, tr.661.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 26.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 88.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ Đổi mới (khóa VI, VII, VIII, IX, X), NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010, P.I, tr. 306.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ Đổi mới (khóa VI, VII, VIII, IX, X), NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010, P.I, tr 353-354.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, trang 34.

- [7] Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI trình bày tại Đại hội XII của Đảng, tr. 44, truy cập tại <http://baochinhphu.vn/Dua-Nghi-quyet-Dai-hoi-XII-cua-Dang-vao-cuoc-song/Cong-bo-van-kien-Dai-hoi-XII-cua-Dang/250536.vgp>
- [8] Nguyễn Xuân Thắng, Một số luận điểm mới về phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta hiện nay, Tạp chí Kinh tế và Quản lý, 9 (2016).
- [9] Đảng Cộng sản Việt Nam, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1991, tr. 83.
- [10] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 108-109.
- [11] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 130.
- [12] Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI trình bày tại Đại hội XII của Đảng, tr. 30, truy cập tại <http://baochinhphu.vn/Dua-Nghi-quyet-Dai-hoi-XII-cua-Dang-vao-cuoc-song/Cong-bo-van-kien-Dai-hoi-XII-cua-Dang/250536.vgp>
- [13] Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI trình bày tại Đại hội XII của Đảng, tr. 22, truy cập tại <http://baochinhphu.vn/Dua-Nghi-quyet-Dai-hoi-XII-cua-Dang-vao-cuoc-song/Cong-bo-van-kien-Dai-hoi-XII-cua-Dang/250536.vgp>
- [14] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 95.
- [15] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 27.
- [16] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 27.
- [17] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 87-88
- [18] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 100.
- [19] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 102.
- [20] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 78-79.
- [21] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 205.
- [22] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 141.
- [23] Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI trình bày tại Đại hội XII của Đảng, tr. 45, truy cập tại <http://baochinhphu.vn/Dua-Nghi-quyet-Dai-hoi-XII-cua-Dang-vao-cuoc-song/Cong-bo-van-kien-Dai-hoi-XII-cua-Dang/250536.vgp>
- [24] Nguyễn Xuân Thắng, “Một số luận điểm mới về phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta hiện nay”, Tạp chí Kinh tế và Quản lý, 19 (2016).
- [25] Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI trình bày tại Đại hội XII của Đảng, tr. 45, truy cập tại <http://baochinhphu.vn/Dua-Nghi-quyet-Dai-hoi-XII-cua-Dang-vao-cuoc-song/Cong-bo-van-kien-Dai-hoi-XII-cua-Dang/250536.vgp>
- [26] Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI trình bày tại Đại hội XII của Đảng, tr. 47, truy cập tại <http://baochinhphu.vn/Dua-Nghi-quyet-Dai-hoi-XII-cua-Dang-vao-cuoc-song/Cong-bo-van-kien-Dai-hoi-XII-cua-Dang/250536.vgp>
- [27] Đảng Cộng sản Việt Nam, Kết luận của Hội nghị Ban chấp hành trung ương lần thứ tư khóa XII, <http://dantri.com.vn/chinh-tri/toan-van-phat-bieu-be-mac-hoi-nghi-trung-uong-4-khoa-xii-20161014154916592.htm>, tr. 4.
- [28] Đảng Cộng sản Việt Nam, Kết luận của Hội nghị Ban chấp hành trung ương lần thứ tư khóa XII, <http://dantri.com.vn/chinh-tri/toan-van-phat-bieu-be-mac-hoi-nghi-trung-uong-4-khoa-xii-20161014154916592.htm>, tr. 4.

Viewpoints of the Communist Party and State of Vietnam about Resources and Resource Allocation in the Socialist-Oriented Market Economy

Nguyen Hong Son¹, Pham Thi Hong Diep²

¹*Vietnam National University, Hanoi (VNU), 144 Xuan Thuy Str., Cau Giay Dist., Hanoi, Vietnam*

²*VNU University of Economics and Business, 144 Xuan Thuy Str., Cau Giay Dist., Hanoi, Vietnam*

Abstract: The paper reviews the Vietnamese Communist Party and the State's viewpoints about resources and resource allocation in the socialist-oriented market economy. Over 30 years of Doi Moi, there has been a turning point in the economic thinking of the Communist Party of Vietnam. The Party's perception of resources and mechanism of resource allocation in the socialist-oriented market economy has been changing and developing. From the concept that the State is the sole subject that allocates all economic resources according to the central planning mechanism, to date, market mechanism has been identified "to act as a key role in effectively mobilizing and allocating development resources". The role of the State is to guide the development on the basis of respect for market principles. To maximize the role of the market mechanism in resource allocation, efforts should be made to improve market economy institutions towards synchrony and modernicity.

Keywords: Market economy, resource, resource allocation, the Party's viewpoint.